TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-VDS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự:

Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Chị Quàng Thị X, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản A1, xã B1, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Quàng Thị X kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh D, chị X đăng ký kết hôn ngày 14/11/2016 tại UBND xã B1, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng trong cách sinh hoạt, lối sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay mà không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh D, chị X đều nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh D và chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân

và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D, chị X.

[2] Về con chung: Anh D, chị X có 01 con chung là cháu Quàng Văn H, sinh ngày 25/02/2015. Anh D, chị X thống nhất giao cháu Quàng Văn H cho chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi cháu H trưởng thành; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X do chị X không yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh chị xác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Hoàng Văn D nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Quàng Thị X nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D, chị X có 01 con chung là cháu Quàng Văn H, sinh ngày 25/02/2015.

Giao cháu Quàng Văn H cho chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi cháu H trưởng thành (đử 18 tuổi); anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn D nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0000217 ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã B1, Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh